

Bài 15: Mèo Và Chuột Già

Thứ Hai: Tập Đọc

Rình: *stalking*

Lẩn trốn: *hide*

Mẹo: *trickery*

Lủng lẳng: *dangle*

Rụt rè: *timid, cautious*

Hón hờ: *excited, thrilled*



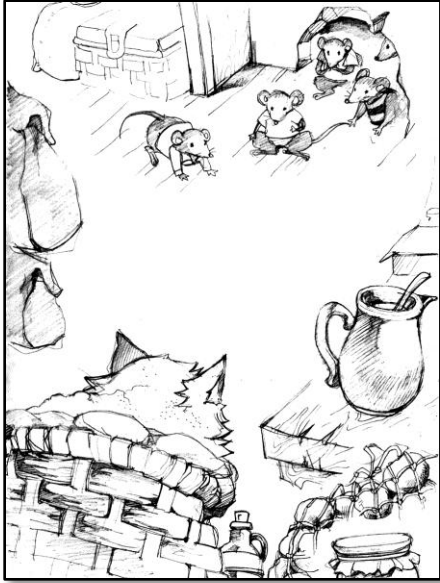
Vì một con Mèo luôn để mắt rình, lũ chuột hầu như chẳng dám rời khỏi hang vì sợ bị Mèo bắt được. Lũ chuột cứ lẩn trốn trong hang. Mèo thấy rằng nó phải dùng mẹo mới bắt được chuột.

Một hôm, nó leo lên một cái kệ, cột chân vào sợi dây thùng, treo mình lủng lẳng vào đấy, đầu chúi xuống đất giả chết.

Ban đầu hết sức rụt rè, lũ chuột thò đầu ra và cẩn thận đánh hơi tất cả khu vực xung quanh. Nhưng chẳng có động tịnh gì. Thế là chúng hón hờ chui ra để ăn mừng Mèo đã chết.

Ngay khi đó, Mèo buông chân khỏi sợi dây thùng, giơ vuốt chụp được bốn năm chú chuột.



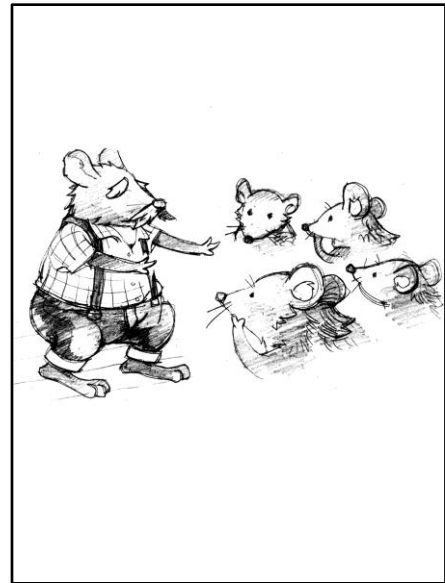


Từ đó, lũ Chuột ở luôn trong hang. Còn Mèo thì vẫn thèm ăn thịt chuột nên nó lập mưu kế khác. Nó lăn mình và núp vào trong thùng bột, chỉ mở một mắt ra canh lũ chuột.

Khi không còn thấy Mèo, lũ chuột bắt đầu cảm thấy an tâm. Chẳng mấy chốc chúng lại thò đầu ra, mon men tới gần thùng bột.

Lúc đó, có một chú chuột già, đã từng bị Mèo vồ hụt nhiều lần, lên tiếng cảnh lại:

— *Cẩn thận đấy! Đó có thể là một đống bột ngon, nhưng trông thì rất giống con Mèo. Dù nó là gì chẳng nữa, thì cứ tránh xa cho an toàn là khôn ngoan nhất.*



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Mèo đã dùng mưu kế gì để bắt được chuột?

2. Sau đó, Mèo lại dùng mưu kế gì khác để bắt chuột?

3. Chú chuột già lên tiếng cảnh lại như thế nào?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- _____ 1. Vì một con Mèo luôn để mắt **rình**, lũ chuột hầu như chẳng dám rời khỏi hang vì sợ bị Mèo bắt được. Từ “**rình**” có nghĩa là:
- a. Chặn bắt. b. Nghe lén. c. Núp và theo dõi.
- _____ 2. Mèo thấy rằng nó phải dùng **mẹo** mới bắt được chuột. Từ “**mẹo**” có nghĩa là:
- a. Cách đánh lừa, b. Cách chữa bệnh. c. Dùng môi để như.
mưu kế.
- _____ 3. Lũ chuột cứ **lẩn trốn** trong hang. Từ “**lẩn trốn**” có nghĩa là:
- a. Bỏ đi, rời xa. b. Chạy về. c. Núp vào chỗ kín
đáo.
- _____ 4. Một hôm, nó leo lên một cái kệ, cột chân vào sợi dây thừng, treo mình **lủng lẳng** vào đấy, đầu cúi xuống đất giả chết. Từ “**lủng lẳng**” có nghĩa là:
- a. Để ở trên mặt đất. b. Treo lơ lửng c. Treo trước nhà.
không chạm đất.
- _____ 5. Ban đầu hết sức rụt rè, lũ chuột thò đầu ra và **cẩn thận** đánh hơi tất cả khu vực xung quanh. Từ “**cẩn thận**” có nghĩa là:
- a. Cầu thả. b. Dẫn đo, suy tính c. Không quan tâm.
kỹ lưỡng.
- _____ 6. Thế là chúng **hớn hở** chui ra để ăn mừng Mèo đã chết. Từ “**hớn hở**” có nghĩa là:
- a. Buồn bã. b. Bực tức. c. Vui vẻ, phấn khởi.

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



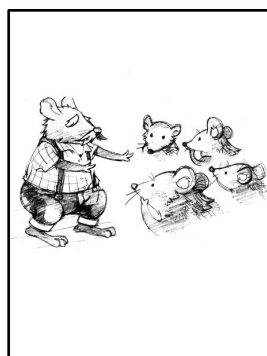
*Meo thay rang no phai
dung meo moi bat duoc
chuot.*



*The la chung hon ho chui
ra de an mung Meo da
chet.*



*No lan minh va nup vao
trong thung bot, chi mo
mot mat ra canh lu chuot.*

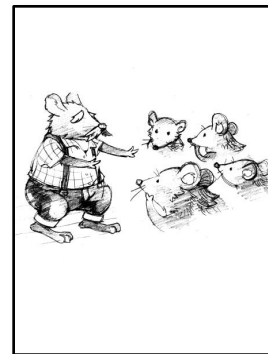


*Chang may choc chung lai
tho dau ra, mon men toi
gan thung bot.*

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)





Sửa Lỗi Chính Tả

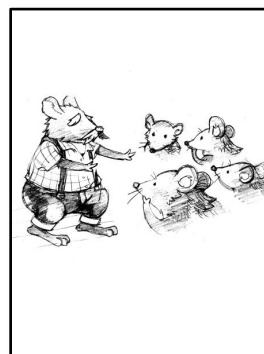
(Đọc các câu ở trang P-15 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Ban đầu hết sức rục rè, lũ chuột thò đầu ra và cẩn thận đánh hơi tất cả khu vực xung quanh. (3 lỗi)



Còn Mèo thì vẫn thèm ăng thịt chuột nên nó lập mưu kế khách. (3 lỗi)

Chẳng mấy chốc chún lại thò đầu ra, mong men tới gân thùng bột. (3 lỗi)



Thứ Năm: Văn Phạm – Trạng Từ

(Cho các em tìm và khoanh tròn các trạng từ trong những câu sau.)

1. Hải yêu nhất đôi bàn tay của mẹ.
2. Ánh nắng chiều lịm tắt sau dãy núi phía xa.
3. Chú vịt con chạy ì ạch theo sau lưng vịt mẹ.
4. Cu Tí đang trèo nhanh lên cây lê nhà ông nội.
5. Giọt mưa đang tí tách rơi đều xuống mái hiên nhà.
6. Mẹ ăn vội chén cơm để đi đến bệnh viện trực đêm.
7. Mẹ ôm trọn Mai vào lòng và hôn nhẹ lên mái tóc em.
8. Mưa ngoài trời vẫn rả rích rơi làm Mai cảm thấy buồn quá.
9. Con lũ đang ầm ầm kéo tới mang theo những trận mưa dãi.
10. Em có nghe thấy gió đang thì thầm nói với em điều gì không?

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Coi lại:	<i>looking over</i>	Tưởng:	<i>thought</i>
Trường đại học:	<i>university</i>	Phục:	<i>admire</i>

Đức vào phòng của Tài...

Đức: Anh đang làm gì vậy?
What are you doing?

Tài: Anh đang coi lại bài ôn thi SAT.
I am looking over the review tests for the SAT.

Đức: Ủa, em tưởng anh thi SAT rồi mà?
Huh, I thought you already took the SAT?

Tài: Anh thi rồi, nhưng con chỉ được 1.750 điểm thôi.
Đề vào trường đại học anh muốn, điểm của anh phải cao hơn một chút. Vì vậy, anh phải ôn bài trước khi thi lại.
I did, but I only scored 1,750 points. To get into the university that I want, my score needs to be a little higher. That's why I have to review before taking it again.

Đức: Chà! Phục anh luôn.
Wow! I really admire you.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Essay: *bài luận văn*

Turn in: *nộp*

Grade: *điểm*

Better: *hay, tốt*

I am looking over my essay.

I thought you already turned it in.

To get the grade that I want, my essay must be better.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____